TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/DS-ST
Ngày: 24/7/2024
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đạt Thông;

Ông Dương Thanh Hùng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Liêng Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên toà: Ông Kim Mau - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2024 về "*Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXXST - DS ngày 26 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/2024/QĐST –DS ngày 12 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; Địa chỉ: Khóm 6, thị trấn LT, huyện D, tỉnh T (Có mặt).

Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1979 (Vắng mặt);

2. Bà Huỳnh Thị Bé N, sinh năm 1981 (Có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã LK, huyện D, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Vào ngày 20/9/2020 âm lịch, bà H là đầu thảo hụi nên bà có mở dây hụi loại 5.000.000 đồng/kỳ/tháng, gồm có 26 phần. Trong đó, bà N có tham gia 01 phần. Sau khi mở hụi, ở kỳ thứ nhất bà N, góp hụi sống đầy đủ cho bà H. Đến kỳ thứ hai bà N kêu 1.300.000 đồng nên hốt được số tiền hụi là 91.300.000 đồng, người nhận tiền hụi là bà N. Từ kỳ thứ ba đến kỳ thứ 16 (mười sáu) bà N góp hụi chết cho bà H đầy đủ. Nhưng từ kỳ thứ 17 (mười bảy) đến kỳ thứ 26

(hai mươi sáu) bà N không góp hụi chết cho bà H. Vì vậy, để di trì dây hụi cho đến khi mãn nên bà H phải góp choàng thay cho bà N 10 kỳ hụi, tức từ kỳ thứ 17 (mười bảy) đến kỳ thứ 26 (hai mươi sáu) với tổng số tiền bằng 50.000.000 đồng. Tính đến nay, mặc dù dây hụi đã mãn vào năm 2022 và bà H đã nhiều lần yêu cầu bà N trả số tiền hụi mà bà H đã choàng thay, nhưng bà N chỉ trả được cho bà H số tiền 1.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền hụi 49.000.000 đồng vẫn chưa trả.

Việc bà N sử dụng số tiền hốt hụi vào việc gì bà H không nắm được, nhưng khi bà N nhận tiền hụi có mặt ông Nguyễn Văn P (chồng bà N) và lúc này vợ chồng còn chung sống, làm ăn cùng nhau. Vì vậy, bà H yêu cầu bà Huỳnh Thị Bé N cùng chồng là ông Nguyễn Văn P trả cho bà H số tiền hụi 49.000.000 đồng mà bà H đã choàng thay trong dây hụi loại 5.000.000 đồng/kỳ/tháng, khui ngày 20/9/2020 âm lịch.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/6/2024 trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Huỳnh Thị Bé N trình bày: Bà N thừa nhận bà có tham gia dây hụi loại 5.000.000 đồng/kỳ/tháng, khui ngày 20/9/2020 âm lịch do bà Nguyễn Thị H làm đầu thảo là đúng. Đồng thời, bà N thừa nhận còn nợ bà H 49.000.000 đồng tiền hụi như tất cả những gì bà H đã trình bày là đúng. Vì vậy, bà thống nhất trả cho bà H số tiền hụi 49.000.000 đồng mà bà H đã choàng thay trong dây hụi loại 5.000.000 đồng/kỳ/tháng, khui ngày 20/9/2020 âm lịch. Đồng thời, bà có yêu cầu ông Nguyễn Văn P cùng với bà thực hiện nghĩa vụ trả số tiền này cho bà H. Mặc dù hiện nay ông P đã bỏ địa P đi từ năm 2023, không rõ nơi cư trú, nhưng dây hụi này do bà và ông P thống nhất tham gia và số tiền hốt hụi là 91.300.000 đồng được bà và ông P sử dụng vào việc sinh hoạt trong gia đình.

Bị đơn ông Nguyễn Văn P vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hiếu đã thực hiện đầy đủ, đảm bảo các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành nghiêm các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án như sau: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H như sau:

- Buộc bà Huỳnh Thị Bé N trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền hụi 49.000.000 đồng (loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 20/9/2020 âm lịch). Đồng thời, dành cho bà Huỳnh Thị Bé N một vụ kiện dân sự khác để yêu cầu ông Nguyễn Văn P thực hiện lại cho bà N nghĩa vụ trả nợ mà bà N đã thực hiện thay ông P (nếu có yêu cầu và có căn cứ để chứng minh).

- Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn P cùng với bà N liên đới trả nợ cho bà.

- Về án phí: Buộc bà Huỳnh Thị Bé N nộp án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

Về kiến nghị khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được Thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn P và bà Huỳnh Thị Bé N trả số tiền số tiền hụi 49.000.000 đồng của loại hụi 5.000.000 đồng/tháng, mở ngày 20/9/2020. Do đó, đây là quan hệ pháp luật " *Tranh chấp về hợp đồng dân sự*" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Văn P và bà Huỳnh Thị Bé N có nơi cư trú ấp Cái Đôi, xã Long Khánh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng: bị đơn ông Nguyễn Văn P không có mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ tất cả các thủ tục tố tụng đối với ông Nguyễn Văn P kể từ khi thụ lý cho đến nay. Vì vậy, căn cứ vào quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn P.

[3]. Về chứng cứ: Đương sự có mặt tại phiên tòa đều không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và không đề nghị Tòa án xác minh, lấy lời khai của người làm chứng cũng như không đề nghị triệu tập thêm ai đến phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa để xét xử vụ án.

[4]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn ông Nguyễn Văn P và bà Huỳnh Thị Bé N, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[4.1]. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Huỳnh Thị Bé N thừa nhận bà và ông P trong thời gian vợ chồng còn chung sống có tham gia dây hụi loại 5.000.000 đồng mở ngày 20/9/2020 do bà Nguyễn Thị H làm đầu thảo. Đến kỳ mở hụi thứ hai thì bà kêu hốt với số tiền 91.300.000 đồng, số tiền hốt hụi được bà và ông P sử dụng vào mục đích sinh hoạt chung của gia đình. Sau khi hốt hụi thì bà và ông P góp hụi chết đến kỳ mở hụi thứ 16 thì ngừng góp cho đến nay. Vì vậy, bà H phải choàng thay cho bà số tiền hụi bằng 50.000.000 đồng, nhưng bà N đã gửi trả được 1.000.000 đồng nên còn nợ lại 49.000.000 đồng. Như vậy, lời thừa nhận của bà N là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4.2]. Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị H và bà Huỳnh Thị Bé N có yêu cầu ông Nguyễn Văn P cùng liên đới với bà N để trả tiền cho bà H. Nhưng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến này, ông Nguyễn Văn P không có mặt tại nơi cư trú, Tòa án không tiếp xúc, làm việc được với ông P. Đồng thời, hiện tại bà N và bà H chưa chứng minh được số tiền hốt hụi mà bà N là người đứng ra giao dịch với bà H được sử dụng để

đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình theo quy định tại Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, chưa có cơ sở để buộc ông P phải có nghĩa vụ liên đới cùng với bà N để trả số tiền 49.000.000 đồng cho bà H. Do đó, bà Huỳnh Thị Bé N phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền hụi còn nợ bằng 49.000.000 đồng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sẽ dành cho bà Huỳnh Thị Bé N một vụ kiện dân sự khác để yêu cầu ông Nguyễn Văn P thực hiện lại cho bà N nghĩa vụ trả nợ mà bà N đã thực hiện thay cho ông P (nếu bà N có yêu cầu và có căn cứ để chứng minh) theo quy định tại Điều 288 của Bộ luật dân sự.

[5]. Quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Huỳnh Thị Bé N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 288, Điều 357, Điều 468 và Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 và Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

1. Buộc bà Huỳnh Thị Bé N phải trả bà Nguyễn Thị H số tiền hụi mà bà H đã choàng thay bằng 49.000.000 (*Bốn mươi chín triệu*) đồng của dây hụi loại 5.000.000 đồng/tháng, khui ngày 20/9/2020 âm lịch.

2. Thời gian trả: được thực hiện trong giai đoạn Thi hành án.

3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn P liên đới cùng với bà N trả nợ cho bà H.

5. Dành cho bà Huỳnh Thị Bé N một vụ kiện dân sự khác để yêu cầu ông Nguyễn Văn P thực hiện lại cho bà N nghĩa vụ trả nợ mà bà N đã thực hiện thay cho ông P (nếu bà N có yêu cầu và có căn cứ để chứng minh).

6. Về án phí: Buộc bà Huỳnh Thị Bé N phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.450.000 (*Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn*) đồng.

Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí; Hoàn trả lại cho bà Hiều số tiền tạm ứng 1.250.000 (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn*) đồng mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0001984 ngày 19 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

7. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

8. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Linh